

Với Trần Lê Văn

28 tháng Chạp năm Giáp Thân vừa rồi. Tết đã sát sau lưng. Tôi sang nhà Trần Lê Văn. Nhà ông mới mua được cảnh đào ta rất to, cành choán hết bề ngang bức tường, hoa nở sáng cả căn phòng ấm áp. Tôi được biết cảnh đào này, con rể ông, Phát, nhà quay phim, mày mò lên tận Mộc Châu mua về. Bà Văn và các con rất tôn trọng cái thú chơi đào phai của ông, năm nào cũng mua bằng được. Tôi nhớ giáp Tết năm ngoái, hai cô con gái ông, Thanh và Hà đi xe máy lên tận Nhật Tân vác về một cành to, quá vất vả nhưng hân hoan vì được làm vui lòng bố. Tôi định ninh rằng mùa xuân này, ông sẽ vui và khoẻ hơn lên. Mừng hai Tết, mưa phùn rồi nặng hạt dần, trời ẩm dầm nặng nề. Tôi sang nhà thì thấy bà Văn và cháu Hà đang cùng nhau chồng gối, xếp chăn giữ cho ông ngồi tựa cho dễ thở. Từ buổi sáng, một cơn đờm kéo lên chặn ở cổ, ông thở rất khó nhọc. Nhưng đặc biệt buổi ấy, tôi lại thấy ông nói khá nhiều, mặc dầu tiếng nói hơi khó nghe vì khí quản bị vướng. Có lúc ông kêu: "Khô quá!". Có lúc ông nói: "Các cụ đã nói: Sinh, lão, bệnh, tử mà!". Có lúc ông lại hài hước chỉ vào cổ họng mà hỏn hển đọc mấy câu thơ: "Khạc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào/ Khóì tình nặng lắm, biết làm sao?/ Muốn kêu một tiếng cho to lắm/ Răng ới ai ời, nó thế nào!".

Rồi ông gọi tôi:

- Nay ông Miện, có nhớ mấy câu thơ của Jacques Prévert không?

Ông vừa thở vừa đọc mấy câu tiếng Pháp:

Mangez sur l'herbe

Dépêchez-Vous

Un Jour ou l'autre,

L'herbe mangera sur vous!

(Bài thơ hài hước trí tuệ nói về sự sống và cái chết này, chính ông đã dịch là: Hãy ăn trên cỏ/ Nhanh lên, anh ời/ Một ngày nào đó/ Cỏ sẽ ăn trên anh).

Hai bài thơ nói trên, chiều hôm ấy, ông không chỉ đọc một lần mà nhắc lại hai ba lần! Thật vừa bi vừa hài! Hài hước vốn là cái tính của ông, nhưng lúc này, dường như ông cảm thấy mình đang đứng ở giáp ranh giữa sự sống và cái chết!

Căn phòng của ông không rộng nhưng rất sáng sủa, gọn sạch. Hai cái giường một kê hai bên, ở giữa là chiếc bàn con. Giường của ông nằm, xung quanh xếp đầy sách. Cần cuốn gì, ông gọi bà. Buổi tối, bà nằm ở giường bên, hiếm có đêm nào bà ngủ được tạm đầy giấc. Chốc chốc, bà lại nhồm dậy sang xem cái chăn có xô không, ông hay tung chăn, để bị lạnh. Bà lắng nghe xem tiếng thở của ông có khò khè không? Rồi, đôi lúc ông nói mớ: "Bà ời!".

Ngày mừng 2 Tết ất Dậu ấy, có lẽ là ngày ông nói lần cuối cùng. Sáng mùng ba Tết, ông vào cấp cứu ở Bệnh viện Hữu Nghị và bắt đầu thở ôxy.

*

Năm mươi năm quen nhau, tôi học được ở ông nhiều điều, nhưng quý nhất ông ở cách sống. Đó là sống vui với công việc sáng tạo và sống tình nghĩa với mọi người, mặc dầu trải qua không ít vất vả và cả những đau buồn, mất mát. Mấy chục năm làm cán bộ biên tập Phòng Xuất bản Sở Văn hoá Hà Tây, mờ sáng xách cà-mèn cơm và túi tài liệu đi, một thời kéo kẹt đạp xe đạp, một thời chen chúc xe buýt vé tháng, đến tối mới về nhà. Hai vợ chồng đi làm, đồng lương eo hẹp, nhà năm con và còn cha mẹ già, ông vẫn rất say mê nghiên cứu và biên tập, đóng góp khá nhiều cho ngành Văn hoá Hà Tây những cuốn sách có chất lượng. Ông thức đêm và dùng những ngày nghỉ để sáng tác và làm nhiều công việc mà ông gọi là làm dịch vụ văn hoá như đi nói chuyện thơ ở nhiều cơ quan, nhiều thư viện, rồi viết câu đối, viết tham luận, tham gia những cuộc hội thảo. Những công việc đó, ông làm với lòng hào hứng và tinh thần trách nhiệm, cũng là kiếm thêm tiền chu cấp cho gia đình. Sống vui với công việc, vừa là bản chất của ông, cũng vừa là cách tự nâng đỡ mình vượt qua những cơn rủi ro, mất mát. Ông từng viết: "Rủi ro đến bất ngờ/ Đành là chuyện khó tránh/ Cốt nhất cứng cái đầu/ Để chọi cùng số mệnh". Và: "Còn tháng năm nào còn sống vui/ Đến lúc ra đi đừng hoảng hốt".

Với bạn bè, ông bộc bạch chân thật những nỗi niềm riêng của mình và rất cảm thông với nỗi niềm của bạn. Hồi cụ thân sinh của ông còn, tôi hay gặp cụ đi chép văn bản Hán - Nôm cho thư viện. Khi Trần Lê Văn viết bài thơ Cha tôi viết câu đối Tết", tôi nói với ông là: Đọc bài ấy, tôi nhớ đến cha tôi. Có lần, ông kể: "Bài thơ này, tôi viết sau Tết Nguyên đán Quý Mão (1963). Tôi đọc trong một cuộc đối ẩm giữa cha và con. Cha tôi nghe, rưng rưng xúc động, ân cần bảo tôi: "Anh mua ngay mấy vuông lụa điều, Thầy viết bằng chữ Nôm để giữ lâu dài làm kỷ niệm". Chưa kịp mua lụa, tôi đưa tờ giấy hồng điều cỡ to để cha tôi viết. Nay giấy và chữ đã phai nhoà. Chỉ một việc mua mấy vuông lụa mà tôi nán nã mãi. Bây giờ có mua lụa thì cha đã ra đi mất rồi".

Tôi cũng kể cho ông nghe những ngày cuối cùng đau buồn của cha tôi. Đến khi tôi in bài thơ Trước ảnh cha: "Cha vẫn ngồi đây bóng lẫn hình/ Xin người thanh thần cõi tâm linh...", Trần Lê Văn đã viết một câu trong một bài báo khiến tôi rưng rưng xúc động. Ông viết: "Người cha kính yêu của Miện lúc lâm chung đã không được thanh thần, cho nên đôi chữ "thanh thần" anh nguyện cầu cho cha là xuất phát từ lòng chí thành của một người con".

Mới đây, một hôm tôi vào thăm ông ở bệnh viện Hữu Nghị, ông có tỉnh hơn mấy hôm trước. Thấy tôi gọi và sờ vào tay ông, ông mở mắt nhận ra rồi lại nhắm vào. Cháu Phương, con dâu ông, vợ của Đông Tùng, hôm ấy trông bố, bảo tôi:

- Cháu cứ nhớ mãi, mấy chục năm trước, các bác, các chú đến là bố cháu và cả nhà cháu vui lên. Bây giờ bố cháu thế này!

Những năm trước ấy, tôi nhớ lại, căn nhà cấp bốn của ông bà Văn ở phố Hàm Long còn tuềnh toàng lắm, đâu đã được như bây giờ. Trời mưa to thì tường thấm sũng, nhưng những câu đùa hóm hỉnh, những câu thơ trí tuệ của ông đã làm ấm áp, rộn rã trái tim của cả vợ, con và bạn bè ông.

N.Q.M

với trần lê văn

ngô quân miện

28 tháng Chạp năm Giáp Thân vừa rồi. Tết đã sát sau lưng. Tôi sang nhà Trần Lê Văn. Nhà ông mới mua được cảnh đào ta rất to, cành choán hết bề ngang bức tường, hoa nở sáng cả căn phòng ấm áp. Tôi

được biết cảnh đào này, con rể ông, Phát, nhà quay phim, mày mò lên tận Mộc Châu mua về. Bà Văn và các con rất tôn trọng cái thú chơi đào phai của ông, năm nào cũng mua bằng được. Tôi nhớ giáp Tết năm ngoái, hai cô con gái ông, Thanh và Hà đi xe máy lên tận Nhật Tân vác về một cành to, quá vất vả nhưng hân hoan vì được làm vui lòng bố. Tôi định ninh rằng mùa xuân này, ông sẽ vui và khoẻ hơn lên. Mừng hai Tết, mưa phùn rồi nặng hạt dần, trời ẩm đầm nặng nề. Tôi sang nhà thì thấy bà Văn và cháu Hà đang cùng nhau chồng gối, xếp chăn giữ cho ông ngồi tựa cho dễ thở. Từ buổi sáng, một cơn đờm kéo lên chặn ở cổ, ông thở rất khó nhọc. Nhưng đặc biệt buổi ấy, tôi lại thấy ông nói khá nhiều, mặc dầu tiếng nói hơi khó nghe vì khí quản bị vướng. Có lúc ông kêu: "Khổ quá!". Có lúc ông nói: "Các cụ đã nói: Sinh, lão, bệnh, tử mà!". Có lúc ông lại hài hước chỉ vào cổ họng mà hỏn hển đọc mấy câu thơ: "Khạc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào/ Khóì tình nặng lắm, biết làm sao?/ Muốn kêu một tiếng cho to lắm/ Răng ới ai ời, nó thế nào!".

Rồi ông gọi tôi:

- Nay ông Miện, có nhớ mấy câu thơ của Jacques Prévert không?

Ông vừa thở vừa đọc mấy câu tiếng Pháp:

Mangez sur l'herbe

Dépêchez-Vous

Un Jour ou l'autre,

L'herbe mangera sur vous!

(Bài thơ hài hước trí tuệ nói về sự sống và cái chết này, chính ông đã dịch là: Hãy ăn trên cỏ/ Nhanh lên, anh ời/ Một ngày nào đó/ Cỏ sẽ ăn trên anh).

Hai bài thơ nói trên, chiều hôm ấy, ông không chỉ đọc một lần mà nhắc lại hai ba lần! Thật vừa bi vừa hài! Hài hước vốn là cái tính của ông, nhưng lúc này, dường như ông cảm thấy mình đang đứng ở giáp ranh giữa sự sống và cái chết!

Căn phòng của ông không rộng nhưng rất sáng sủa, gọn sạch. Hai cái giường một kê hai bên, ở giữa là chiếc bàn con. Giường của ông nằm, xung quanh xếp đầy sách. Cần cuốn gì, ông gọi bà. Buổi tối, bà nằm ở giường bên, hiếm có đêm nào bà ngủ được tạm đấy giấc. Chốc chốc, bà lại nhồm dấy sang xem cái chăn có xô không, ông hay tung chăn, để bị lạnh. Bà lắng nghe xem tiếng thở của ông có khò khè không? Rồi, đôi lúc ông nói mớ: "Bà ời!".

Ngày mừng 2 Tết ất Dậu ấy, có lẽ là ngày ông nói lần cuối cùng. Sáng mùng ba Tết, ông vào cấp cứu ở Bệnh viện Hữu Nghị và bắt đầu thở ôxy.

*

Năm mươi năm quen nhau, tôi học được ở ông nhiều điều, nhưng quý nhất ông ở cách sống. Đó là sống vui với công việc sáng tạo và sống tình nghĩa với mọi người, mặc dầu trải qua không ít vất vả và cả những đau buồn, mất mát. Mấy chục năm làm cán bộ biên tập Phòng Xuất bản Sở Văn hoá Hà Tây, mờ sáng xách cà-mèn cơm và túi tài liệu đi, một thời kéo kẹt đạp xe đạp, một thời chen chúc xe buýt vé tháng, đến tối mới về nhà. Hai vợ chồng đi làm, đồng lương eo hẹp, nhà năm con và còn cha mẹ già, ông vẫn rất say mê nghiên cứu và biên tập,

đóng góp khá nhiều cho ngành Văn hoá Hà Tây những cuốn sách có chất lượng. Ông thức đêm và dùng những ngày nghỉ để sáng tác và làm nhiều công việc mà ông gọi là làm dịch vụ văn hoá như đi nói chuyện thơ ở nhiều cơ quan, nhiều thư viện, rồi viết câu đối, viết tham luận, tham gia những cuộc hội thảo. Những công việc đó, ông làm với lòng hào hứng và tinh thần trách nhiệm, cũng là kiếm thêm tiền chu cấp cho gia đình. Sống vui với công việc, vừa là bản chất của ông, cũng vừa là cách tự nâng đỡ mình vượt qua những cơn rủi ro, mất mát. Ông từng viết: "Rủi ro đến bất ngờ/ Đành là chuyện khó tránh/ Cốt nhất cứng cái đầu/ Đẻ chọi cùng số mệnh". Và: "Còn tháng năm nào còn sống vui/ Đến lúc ra đi đừng hoảng hốt".

Với bạn bè, ông bộc bạch chân thật những nỗi niềm riêng của mình và rất cảm thông với nỗi niềm của bạn. Hồi cụ thân sinh của ông còn, tôi hay gặp cụ đi chép văn bản Hán - Nôm cho thư viện. Khi Trần Lê Văn viết bài thơ Cha tôi viết câu đối Tết", tôi nói với ông là: Đọc bài ấy, tôi nhớ đến cha tôi. Có lần, ông kể: "Bài thơ này, tôi viết sau Tết Nguyên đán Quý Mão (1963). Tôi đọc trong một cuộc đối ẩm giữa cha và con. Cha tôi nghe, rưng rưng xúc động, ân cần bảo tôi: "Anh mua ngay mấy vuông lụa điều, Thầy viết bằng chữ Nôm để giữ lâu dài làm kỷ niệm". Chưa kịp mua lụa, tôi đưa tờ giấy hồng điều cỡ to để cha tôi viết. Nay giấy và chữ đã phai nhoà. Chỉ một việc mua mấy vuông lụa mà tôi nán ná mãi. Bây giờ có mua lụa thì cha đã ra đi mất rồi".

Tôi cũng kể cho ông nghe những ngày cuối cùng đau buồn của cha tôi. Đến khi tôi in bài thơ Trước ảnh cha: "Cha vẫn ngồi đây bóng lẫn hình/ Xin người thanh thản cõi tâm linh...", Trần Lê Văn đã viết một câu trong một bài báo khiến tôi rưng rưng xúc động. Ông viết: "Người cha kính yêu của Miện lúc lâm chung đã không được thanh thản, cho nên đôi chữ "thanh thản" anh nguyện cầu cho cha là xuất phát từ lòng chí thành của một người con".

Mới đây, một hôm tôi vào thăm ông ở bệnh viện Hữu Nghị, ông có tình hơn mấy hôm trước. Thấy tôi gọi và sờ vào tay ông, ông mở mắt nhận ra rồi lại nhắm vào. Cháu Phương, con dâu ông, vợ của Đông Tùng, hôm ấy trông bố, bảo tôi:

- Cháu cứ nhớ mãi, mấy chục năm trước, các bác, các chú đến là bố cháu và cả nhà cháu vui lên. Bây giờ bố cháu thế này!

Những năm trước ấy, tôi nhớ lại, căn nhà cấp bốn của ông bà Văn ở phố Hàm Long còn tuềnh toàng lắm, đâu đã được như bây giờ. Trời mưa to thì tường thấm sũng, nhưng những câu đùa hóm hỉnh, những câu thơ trí tuệ của ông đã làm ấm áp, rộn rã trái tim của cả vợ, con và bạn bè ông.